

Số: 02/2026/QĐST-VDS

Khu vực 4, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Bích Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Tươi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 437/2025/TLST-VDS ngày 30 tháng 10 năm 2025, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2026/QĐST-VDS ngày 09 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Quê quán: N - T - Bắc Ninh (cũ); Nơi cư trú cuối cùng: thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* bà Phùng Thị T1, sinh năm 1964; ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: thôn Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Đều vắng mặt.

Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn G, xã G, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị N trình bày: Chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn C1 (tức Nguyễn Mạnh C2) là con trai của bà vào ngày 03/3/2010 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (cũ). Sau khi kết hôn, chị T về gia đình bà sinh sống đến ngày 18/11/2012 thì chị T bỏ nhà đi. Kể từ thời điểm chị T bỏ nhà đi cho đến nay, mặc dù gia đình cũng đã tìm kiếm mọi nơi nhưng cũng không có tin tức gì của chị T. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Quê quán: N - T - Bắc Ninh (cũ); Nơi cư trú cuối cùng: thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với vấn đề nêu trên: Chồng của chị **T** là anh **Nguyễn Văn C1** (tức **Nguyễn Mạnh C2**), chết ngày 29/4/2022. Gia đình bà **N** cần làm thủ tục giải quyết về đất đai và theo yêu cầu của các cơ quan chức năng thì thủ tục giấy tờ cần phải có ý kiến của chị **T** hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố chị **T** mất tích hoặc đã chết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên tại phiên họp như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết việc dân sự, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 27, Điều 35, điểm b Khoản 2, Điều 39, Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 áp dụng: Điều 27, Điều 387, Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị N**. Tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** mất tích. Bà **N** là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nên đề nghị miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà **N**. Bà **N** phải chịu chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm chị **T**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 4 nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án:

Bà **Nguyễn Thị N** yêu cầu tuyên bố chị **Nguyễn Thị T** mất tích. Chị **T** có nơi cư trú cuối cùng tại **thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên** nên đơn yêu cầu của bà **N** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của bà **Nguyễn Thị N**:

Theo tài liệu có tại hồ sơ chứng minh bà **Nguyễn Thị N** là mẹ đẻ của anh **Nguyễn Văn C1**, tức **Nguyễn Mạnh C2**. Anh **C2** là chồng của chị **Nguyễn Thị T**. Anh **C2** chết năm 2022 nên bà **N** có quyền yêu cầu tuyên bố chị **T** mất tích theo quy định tại Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo xác nhận của chính quyền địa phương, của ông **Nguyễn Văn C**, bà **Phùng Thị T1** (là bố, mẹ đẻ của chị **T**), chị **Đinh Thị Y** là chị dâu của chị **T** thấy rằng, chị **Nguyễn Thị T** vắng mặt từ tháng 11 năm 2012 cho đến nay. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 4 đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị **Nguyễn Thị T** và đăng tin tìm kiếm trong 03 số liên tiếp trên **B** và **Đ**. Nay đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng phát sóng thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức. Do đó căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà **N** tuyên bố mất tích đối với chị **Nguyễn Thị T** là phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Nguyễn Thị N** là người cao tuổi đồng thời có đơn xin miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 2 Luật

Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà N.

Bà N phải chịu 4.500.000đ tiền chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm chi Nguyễn Thị T (bà N đã nộp xong).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 27, Điều 35, điểm b Khoản 2, Điều 39, Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 387; Điều 388; Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N.

2. Tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Quê quán: N - T - Bắc Ninh (cũ); Nơi cư trú cuối cùng: thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị N.

Bà N phải chịu 4.500.000đ tiền chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm chi Nguyễn Thị T (bà N đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND Khu vực 4;
- UBND xã Như Quỳnh;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Bích Thủy